

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động
tại doanh nghiệp là nhà thầu thi công công trình xây dựng

Ghi chú: Mỗi công trường doanh nghiệp thực hiện một báo cáo riêng. Số liệu báo cáo chỉ lấy số liệu tại công trường xây dựng trừ mục số 4 phần II

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp
 - Tên doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, năm thành lập, tên cơ quan chủ quản cấp trên (nếu có).
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (giấy phép; giấy chứng nhận đầu tư): số, ngày cấp, cơ quan cấp (nếu cấp đổi thì chỉ ghi đổi lần cuối cùng, ngày đổi, không ghi lần lượt từng lần đổi).
 - Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu.
 - Cơ cấu tổ chức sản xuất của doanh nghiệp.
 - Điện thoại giao dịch: Fax:
 - Trụ sở chính của doanh nghiệp.
 - Ban điều hành (văn phòng đại diện) tại công trường.
 - Số tài khoản và tên, địa chỉ của các Ngân hàng nơi doanh nghiệp giao dịch.
 - Tổ chức công đoàn cơ sở.
 - Tổng số người làm việc tại công trường (lập danh sách trích ngang).
2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công tại công trình
 - Tên gói thầu thi công.
 - Giá trị hợp đồng.
 - Số lao động đang làm việc tại công trường.
 - Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư hay qua nhà thầu khác.
 - Ngày khởi công.
 - Thời gian thi công.
 - Địa chỉ Ban điều hành (Văn phòng) tại hiện trường.
 - Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ. Nếu có, lập danh sách, thông tin các nhà thầu phụ gồm: tên nhà thầu, trụ sở nhà thầu, các thông tin về gói thầu (tên, nội dung, giá trị, tiến độ thi công, đơn vị thi công).
3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp (chỉ báo cáo nếu có nhà thầu phụ)
 - Xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng phù hợp.
 - Thành lập ban (bộ phận) giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.
 - Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của các nhà thầu phụ.

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH LAO ĐỘNG KHI THI CÔNG HẠNG MỤC GÓI THẦU

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)
 - Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.
 - Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động.
 - Số người đã ký kết hợp đồng lao động, chia ra:
 - + Hợp đồng lao động không xác định thời hạn.
 - + Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng.
 - + Hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.
 - + Hợp đồng lao động có thời hạn dưới 03 tháng.
 - + Hợp đồng lao động làm việc không trọn thời gian.
 - Số người lao động thuê lại.
 - Số người chưa được ký kết hợp đồng lao động, lý do.
2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi
 - Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường.
 - Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
 - Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi.
 - Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần và hàng năm.
 - Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương.
 - Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.
3. Tiền lương và trả công lao động
 - Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng.
 - Thu nhập thấp nhất, cao nhất, bình quân.
 - Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng (theo thời gian, theo sản phẩm, khoán). Nếu áp dụng hình thức trả lương theo thời gian thì ghi rõ theo tháng, tuần hay giờ.
 - Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương định mức lao động với cơ quan lao động cấp huyện.
 - Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm.
 - Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động.
 - Tiền ăn ca (nếu có).
4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra; đối với toàn bộ người lao động của doanh nghiệp)
 - Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Số người đã tham gia, số người chưa tham gia (lập danh sách kèm theo), lý do.
 - Số sổ bảo hiểm xã hội đã được cấp. Số sổ bảo hiểm xã hội chưa được cấp, lý do.

- Số tiền phải nộp cho cơ quan bảo hiểm xã hội hàng tháng, số tiền còn chậm đóng.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (lập danh sách ghi theo các mục: họ tên, năm vào làm việc, chức danh nghề, bộ phận).

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (lập danh sách ghi theo các mục: họ tên, năm vào làm việc, chức danh nghề, bộ phận).

- Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm.

- Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; hội đồng bảo hộ lao động cơ sở.

- Số cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động (nếu có), trong đó số cán bộ chuyên trách.

- Số cán bộ làm công tác y tế (nếu có), trong đó bác sỹ.

- Cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Việc sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân của người lao động khi làm việc.

- Xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, người sử dụng lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động năm 20.... và 20.....:

+ Đối với lao động bình thường: Số đã được khám ít nhất 01 lần trong năm. Số chưa được khám.

+ Đối với lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại: Số đã được khám ít nhất 06 tháng một lần. Số chưa được khám.

+ Số lao động phải khám phát hiện bệnh nghề nghiệp. Số đã được khám. Số chưa được khám.

+ Số người mắc bệnh nghề nghiệp. Trong đó số người đã được giám định, điều trị.

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động.

- Lập hồ sơ theo dõi người lao động bị bệnh nghề nghiệp.

- Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Tổ chức quan trắc môi trường lao động: số mẫu đã đo, số mẫu đạt tiêu chuẩn và số mẫu không đạt tiêu chuẩn.

- Tổng số các loại máy, vật tư, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng (lập danh sách kèm theo), trong đó: số máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã kiểm định.

- Tổng số vụ tai nạn lao động từ ngày 01/01/20.... đến thời điểm thanh tra, trong đó:

+ Tai nạn nhẹ: ... vụ.... người.

- + Tai nạn nặng: ... vụ... người.
- + Tai nạn chết người: ... vụ.... người.
- Số vụ tai nạn lao động đã được điều tra, lập biên bản. Số người bị tai nạn lao động đã được giám định sức khỏe.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.
- Lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.
- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình.
- Thiết bị bảo vệ an toàn cho người làm việc ở dưới khi thi công cùng một lúc ở hai hoặc nhiều tầng trên một phương thẳng đứng.
- Hệ thống đèn chiếu sáng trên các tuyến đường giao thông đi lại và các khu vực đang thi công về ban đêm.
- Công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho cán bộ công nhân.

- Thu dọn các chất thải, vật liệu thừa.

- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình.

6.2. Tổ chức mặt bằng thi công

- Bản vẽ tổng mặt bằng thi công.
- Lập và thực hiện phương án vận chuyển vật liệu thừa vật liệu thải từ trên cao (trên 3m).
- Xây dựng rào ngăn xung quanh khu vực công trường và bố trí trạm gác.
- Thiết kế hệ thống thoát nước đảm bảo mặt bằng luôn khô ráo, sạch sẽ.
- Đậy kín những giếng, hầm, hố trên mặt bằng và những lỗ trống trên các sàn tầng hoặc rào ngăn chắc chắn.
- Lập rào chắn, đặt biển báo hoặc làm mái che bảo vệ những vùng nguy hiểm do vật có thể rơi tự do từ trên cao xuống.
- Lập rào chắn hoặc biển báo, đèn báo hiệu tại khu vực đang tháo dỡ ván khuôn, giàn giáo, phá dỡ công trình cũ; nơi lắp ráp các bộ phận kết cấu của công trình, nơi lắp ráp của máy móc và thiết bị lớn; chỗ có các đường giao thông cắt nhau.
- Tính toán độ dốc vào tạo bậc, lan can (tại vị trí nguy hiểm) cho đường hoặc cầu để công nhân vận chuyển nguyên vật liệu lên cao.
- Thiết kế đường vận chuyển vật liệu bằng ô tô (chiều rộng, bán kính vòng).
- Chiều cao, số hàng, số lớp khi xếp đặt nguyên vật liệu nhiên liệu, cấu kiện và thiết bị.

6.3. Công tác an toàn điện

- Lập sơ đồ mạng điện cho khu vực thi công.
- Tổ chức đào tạo và cấp giấy chứng nhận đạt yêu cầu về kỹ thuật an toàn điện cho công nhân điện cũng như công nhân vận hành các thiết bị điện.
- Thiết kế hệ thống điện động lực và điện chiếu sáng.
- Các phần dẫn điện trần của các thiết bị điện (dây dẫn, thanh dẫn, tiếp điểm của cầu dao, cầu chảy, các cực của máy điện và dụng cụ điện...) được bọc

kín bằng vật liệu cách điện hoặc đặt ở độ cao đảm bảo an toàn và thuận tiện cho việc thao tác.

- Bố trí, lắp đặt dây dẫn điện động lực và chiếu sáng phục vụ thi công ở từng khu vực công trình.

- Bố trí, lắp đặt đường dây điện bọc cao su đi qua đường vận chuyển.

- Khoảng cách giữa các đèn chiếu sáng có điện áp lớn hơn 36V với mặt sàn thao tác.

- Nối trung tính vỏ máy của thiết bị điện, các thiết bị đóng cắt điện, thiết bị bảo vệ.

- Kiểm tra định kỳ các dụng cụ điện cầm tay (dụng cụ điện, đèn di động, máy giảm thế an toàn, máy biến tần số...).

6.4. Công tác giàn giáo

- Các loại giàn giáo đang sử dụng trên công trường (giàn giáo tre, gỗ, thép).

- Sử dụng giàn giáo và giá đỡ được làm theo thiết kế, thuyết minh tính toán đã được cấp có thẩm quyền xét duyệt.

- Lập và thực hiện biện pháp kỹ thuật chống trượt cho thanh chống khi chống giáo lên mặt phẳng nghiêng.

- Việc bố trí sàn công tác khi giàn giáo cao hơn 6m.

- Việc bố trí cầu thang khi giàn giáo cao hơn 12m.

- Nghiệm thu giàn giáo, giá đỡ trước khi đưa vào sử dụng.

- Khe hở giữa các sàn công tác và tường nhà hoặc công trình lớn khi xây và khi hoàn thiện.

- Lắp đặt chân cột giàn giáo.

- Thực hiện kiểm tra tình trạng của giàn giáo, giá đỡ hằng ngày.

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn khi tháo dỡ giàn giáo.

6.5. Công tác hàn

- Lập và thực hiện biện pháp an toàn và biện pháp chống cháy cho vật liệu, thiết bị và người làm việc đi lại ở phía dưới khi thực hiện hàn trên cao.

- Lập và thực hiện biện pháp thông gió khi tiến hành hàn tại các thùng kín hoặc phòng kín.

- Trang bị mặt nạ hoặc tấm chắn có kính hàn cho thợ hàn hơi, hàn điện và người phụ hàn.

- Kiểm định, hiệu chỉnh áp kế tại các bình chứa khí.

- Khoảng cách an toàn giữ các chai chứa khí nén và giữa chúng với nơi hàn.

6.6. Công tác đất

- Biện pháp thi công đào đất hố móng, đường hào đã được phê duyệt.

- Lập và thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn cho người lao động khi đào đất ở gần đường cáp điện ngầm đang vận hành mà không được phép cắt điện.

- Lập và thực hiện biện pháp thoát nước đọng trong khu vực đang đào đất.

- Việc kiểm tra tình trạng vách hố đào, mái dốc.

- Biện pháp ngăn ngừa chống vách bị hư hỏng khi đào đất bằng máy xúc trong hố móng, đường hào có chống vách.

- Quy định phạm vi hoạt động của máy ủi khi đào đất bằng máy ủi.

- Kiểm tra tình trạng ổn định của thành hố móng trước khi cho công nhân xuống làm việc ở hố móng.

- Sử dụng thang chuyên dùng khi lên xuống hố móng.

- Sổ giao ca khi làm móng cọc. Việc kiểm tra, xử lý những vấn đề ghi trong sổ giao ca trước khi cho công nhân làm việc.

6.7. Công tác cốp pha, cốt thép và bê tông

- Sử dụng cốp pha dùng để đỡ các kết cấu bê tông theo thiết kế thi công đã được duyệt.

- Kiểm tra cốp pha trước khi đổ bê tông. Bố trí rào ngăn, biển báo tại khu vực sửa chữa cốp pha.

- Biện pháp ngăn ngừa thép văng khi cắt cốt thép có đoạn dài hơn hoặc bằng 0,3 m.

- Kiểm tra việc lắp đặt cốp pha, cốt thép, giàn giáo sàn công tác, đường vận chuyển và xác nhận bằng văn bản trước khi đổ bê tông.

- Bố trí rào ngăn, biển cấm lối qua lại phía dưới khu vực đang đổ bê tông hoặc làm các tấm che ở phía trên lối qua lại.

- Các biện pháp đề phòng cốp pha rơi hoặc kết cấu công trình bị sập đổ bất ngờ khi tháo cốp pha.

6.8. Công tác hoàn thiện

- Bố trí sàn che chắn khi làm các công việc hoàn thiện đồng thời ở hai hay nhiều tầng trên một phương thẳng đứng.

- Sử dụng giàn giáo hoặc giá đỡ khi trát bên trong và bên ngoài nhà cũng như các bộ phận chi tiết kết cấu khác của công trình.

- Bố trí rào ngăn, biển cấm khu vực gia công đá ốp bề mặt.

- Sử dụng giàn giáo, sàn công tác khi lắp kính cho khung cửa trời, cửa sổ đóng cố định ở trên cao.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật lao động về an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về lao động đối với doanh nghiệp./.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước trong năm 20..... (nếu có)

- Sao gửi quyết định, kết luận thanh tra, kiểm tra và báo cáo của doanh nghiệp về việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra.

III. NHẬN XÉT, KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP

- Những vướng mắc khi thực hiện các quy định của pháp luật lao động tại doanh nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về lao động đối với doanh nghiệp.